

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2023/DS-PT
Ngày 29 – 3 – 2023
V/v tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2022/DS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, bị kháng cáo, bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1956.

Người đại diện theo ủy quyền bà R: Anh Phạm Tuấn T2, sinh năm 1976. Theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2018 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C ..

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1969.

2. Bà Nguyễn Diệu H1, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1956; Địa chỉ cư trú: khóm 8, phường 5, thành phố C, tỉnh C (Giấy ủy quyền ngày 23/5/2018) (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Kim X1, sinh năm 1969 (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà X1: Ông Trần Chi L2, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 3 năm 2021) (có mặt).

2. Anh Nguyễn Trí P, sinh năm 1990 (vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Diệu H3, sinh năm 1996 (vắng mặt);

4. Chị Bùi Tú E, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C ..

5. Chị Nguyễn Diệu H4, sinh năm 1986(vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện N, tỉnh C .

6. Bà Nguyễn Thị X2, sinh năm 1948 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B ..

7. Ông Nguyễn Song N1 (Năm N1, sinh năm 1955 (vắng mặt).

8. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C ..

9. Công ty Lâm nghiệp N; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Công ty Lâm nghiệp N, Phó trưởng phòng Kỹ thuật Quản lý bảo vệ rừng Công ty Lâm nghiệp N (có mặt).

10. Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh C (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

11. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1946 (đã chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà D1:

11.1Chị Lê Thị N4, sinh năm 1982 (có đơn đề nghị vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh C ..

11.2 Anh Lê Văn U, sinh năm 1992 (có đơn đề nghị vắng mặt);

11.3 Anh Lê Hoàng Q, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị vắng mặt);

11.4 Chị Lê Thị T3, sinh năm 1978 (có đơn đề nghị vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C ..

11.5 Chị Lê Thị D2, sinh năm 1972 (vắng mặt);

11.6 Chị Lê Cẩm H6, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh C ..

11.7 Chị Lê Cẩm L3, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Vi, tỉnh B..

11.8 Anh Lê Văn H5, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh B.

12. Ông Nguyễn Văn Đ (đã chết);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Đ:

12.1 Chị Nguyễn Kim N2, sinh năm 1971 (vắng mặt);

12.2 Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1969 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C ..

13. Ông Nguyễn Trọng N3, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 là bị đơn; bà Nguyễn Kim X1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị R trình bày:

Cha và mẹ của bà là ông Nguyễn Văn Ký và bà Nguyễn Thị Tư có 07 người con gồm: Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị X2, Nguyễn Kim X1, Nguyễn Thị D1 (chết năm 2019), ông Nguyễn Văn Đ (ông Đ chết năm 1971 để lại 02 người con là Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Kim N2), ông Nguyễn Văn Đễ (ông Đễ chết năm 1970 và không có vợ, con), ông Nguyễn Chiên Thắng (ông Thắng chết năm 1972 và không có vợ, con). Ông Nguyễn Văn Ký chết vào ngày 15/6/1995 âm lịch và bà Nguyễn Thị Tư chết vào ngày 25/7/2015 âm lịch. Cha mẹ bà có để lại di sản gồm:

Căn nhà gắn liền với phần đất diện tích 2.910 m², tọa lạc tại Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C .. Nguồn gốc phần đất này là do Nguyễn Kim X1 (là con bà Tư) cho bà Tư vào năm 1998. Sau khi bà Tư chết, ông Nguyễn Văn L1 lấy phần đất này cho ông Nguyễn Song N1 và bà Huỳnh Thị T1 thuê.

Phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 2,7 ha, theo đo đạc thực tế là 40.933,2 m², tọa lạc tại ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau do Công ty Lâm nghiệp N giao khoán cho bà Tư. Phần đất này bà Tư cho ông L1 thuê mỗi năm với giá là 24.000.000 đồng do bà Tư bị mù nên không trực tiếp canh tác.

Nay bà yêu cầu chia thừa kế cho các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ký và bà Nguyễn Thị Tư để lại là thành quả lao động trên đất đối với thửa đất có diện tích đo đạc thực tế 40.933,2 m² với giá trị thành quả lao động là 885.468.000 đồng. Bà thống nhất giá trị nhà, công trình trên đất là 234.342.869 đồng và giá trị cây rừng trên đất 150.000.000 đồng do ông L1, bà H1 xây dựng và trồng; bà R yêu cầu được nhận phần đất và đồng ý trả lại tiền nhà, công trình, cây rừng cho vợ, chồng ông L1 và chia thừa kế lại bằng tiền cho các đồng thừa kế. Bà R xin rút lại phần chia thừa kế phần đất 2.910 m², tọa lạc tại ấp Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau để yêu cầu thành vụ, việc khác.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn L1 trình bày: Ông, bà nội của ông là ông Nguyễn Văn Ký và bà Nguyễn Thị Tư có 07 người con như các đồng thừa kế trình bày là

đúng. Đối với phần đất diện tích 2.910m², tọa lạc tại khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, bà Tư cho ông năm 2001 và ông Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/9/2001 do ông đứng tên đại diện hộ (tại thời điểm cấp đất hộ ông L1 gồm có bà Nguyễn Thị Tư, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Diệu H4, Nguyễn Chí Phúc, Nguyễn Diệu H3). Ông cho vợ chồng ông Nguyễn Song N1 thuê năm 2016. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà các đồng thừa kế rút yêu cầu chia thừa kế phần đất này ông L1 và vợ thống nhất không có ý kiến gì.

Đối với phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 2,7 ha, đo đạc thực tế 40.933,2 m² tọa lạc tại ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau bà Nguyễn Thị Tư cho ông L1 thuê mỗi năm 24.000.000 đồng và đã thanh toán xong. Việc các đồng thừa kế yêu cầu chia thừa kế thành quả lao động trên đất thì vợ chồng ông đồng ý, tuy nhiên các đồng thừa kế yêu cầu chia giá trị quyền sử dụng đất theo kết luận của chứng thư thẩm định giá số: Vc 19/06/2483/BĐS ngày 03/6/2019 của Công ty cổ phần thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ với số tiền là 885.468.000 đồng là cao, ông chỉ đồng ý chia thừa kế công sức cải tạo, bồi đắp trên đất với giá thỏa thuận là 350.000.000 đồng. Ông yêu cầu được nhận phần đất để quản lý canh tác vì ông đã canh tác phần đất này từ năm 2002.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Kim X1 trình bày: bà X thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị R về Di sản cha, mẹ bà chế để lại, hàng thừa kế, thống nhất giá trị phần đất giao khoán cho bà tư 2,7 ha, theo đo đạc thực tế là 40.933,2 m² với giá trị thành quả lao động, đầu tư vào đất là 885.468.000 đồng. Bà X1 yêu cầu nhận đất và trả lại tiền nhà, công trình, cây rừng cho vợ, chồng ông L1 và chia thừa kế lại bằng tiền cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật. Bà X1 xin rút lại phần chia thừa kế phần đất 2.910 m² tọa lạc tại ấp Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau để yêu cầu thành vụ, việc khác. Ngoài ra, bà X1 yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 259 ngày 02/9/2001 giữa bà Nguyễn Kim X1 với ông Nguyễn Văn L1 do giả tạo.

Các đồng thừa kế còn lại gồm: Bà Nguyễn Thị X2; thừa kế thế vị của bà Nguyễn Thị D1 (chết năm 2019 có 08 người con gồm Lê Thị N4, Lê Văn U, Lê Hoàng Q, Lê Thị T3, Lê Cẩm H6, Lê Thị D2, Lê Cẩm L3, Lê Văn H5) đồng ý yêu cầu chia thừa kế với thừa đất có diện tích đo đạc thực tế 40.933,2 m², tọa lạc tại ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau với giá trị thành quả lao động là 885.465.000 đồng, xin nhận giá trị bằng tiền theo khẩu phần được chia theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Kim N2 trình bày: Chị N2 yêu cầu được nhận phần thừa kế của cha chị là ông Nguyễn Văn Đ đã chết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Song N1 trình bày: Vào ngày 30/6/2016, ông có làm hợp đồng thuê phần đất và căn nhà gắn liền trên đất tọa lạc tại Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C . của ông Nguyễn Văn L1 thời hạn thuê là 03 năm, mỗi năm 10.000.000 đồng, ông đã thanh toán cho ông L1 xong. Sau khi thuê ông có nâng nền và sửa chữa nhà chi phí khoảng 30.000.000 đồng. Ông không

có ý kiến gì đến việc tranh chấp. Nếu Tòa án giải quyết chia thừa kế ông sẽ yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 trả lại tiền thuê và tiền nâng nền, sửa chữa căn nhà bằng vụ kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Trí P, chị Bùi Tú E, chị Nguyễn Diệu H3 trình bày: Tài sản đang tranh chấp không liên quan đến anh P, chị T2 Em, chị H3 nên để cho ông L1 và bà H1 toàn quyền quyết định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2022/DS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:

Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn và các đồng thừa kế về việc yêu cầu chia thừa kế đối với phần diện tích đất 2.910m², tọa lạc tại khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Kim X1 (đại diện là ông Trần Chi L2) vào ngày 01/4/2021 có đơn yêu cầu hủy giấy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 259, ngày 01/9/2001 giữa bà Nguyễn Kim X1 và ông Nguyễn Văn L1.

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của các đồng thừa kế, yêu cầu chia di sản là phần đất có diện tích 40.933,2 m², tọa lạc ấp Dinh Cù, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Các đồng thừa kế bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Kim X1, bà Nguyễn Thị X2 mỗi người được hưởng kỷ phần do ông Ký, bà Tư để lại bằng tiền là: 177.093.600 đồng.

Các thừa kế thế vị của bà Nguyễn Thị D1 gồm: Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U, mỗi người được hưởng thừa kế bằng tiền là: $177.093.600 \text{ đồng} / 8 = 22.136.700 \text{ đồng}$.

Các thừa kế thế vị của ông Nguyễn Văn Đ là ông Nguyễn Văn L1 và chị Nguyễn Kim N2, được hưởng kỷ phần của ông Đ, mỗi người được hưởng thừa kế bằng tiền là: 88.546.800 đồng.

Ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 được quyền canh tác, khai thác, thụ hưởng trên thành quả lao động trên phần đất có diện tích 40.933,2 m² theo hiện trạng thực tế tại ấp Dinh Cù, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển (có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 có trách nhiệm trả giá trị (bằng tiền) thành quả lao động, quyền được giao khoán đất do ông Nguyễn Văn Ký, bà Nguyễn Thị Tư để lại cho các đồng thừa kế (4,5 kỷ phần thừa kế còn lại, và $\frac{1}{2}$ kỷ phần của ông Đ cho Nguyễn Kim N2; mỗi kỷ phần là $177.093.600 \text{ đồng} \times 4,5 = 796.921.200 \text{ đồng}$) cho các đồng thừa kế Nguyễn Thị R, Nguyễn Kim X1, Nguyễn Thị X2 và phần thừa kế thế vị của bà Nguyễn Thị D1 gồm: Lê Văn H5, Lê Cẩm L3, Lê Thị D2, Lê Thị T3, Lê Thị N4, Lê Hoàng Q, Lê Cẩm H6, Lê Văn U.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/11/2022, ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 có đơn kháng cáo cùng nội dung là kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm căn cứ theo chứng thư thẩm định giá bổ sung lần 2, có giá trị thành quả lao động trên đất với giá trị 97.000.000 đồng để làm căn cứ phân chia cho các hàng thừa kế theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn sửa đổi yêu cầu kháng cáo đồng giá trị 350.000.000 đồng để chia thừa kế.

Ngày 25/11/2022, bà Nguyễn Kim X1 có đơn kháng cáo nội dung là kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng huỷ Hợp đồng số 259 ngày 01/9/2001 giữa bà Nguyễn Kim X1 với ông Nguyễn Văn L1; Giao phần đất ở ấp Dinh Củ của cha mẹ tôi cho tôi quản lý và sử dụng.

Ngày 09/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có quyết định kháng nghị số: 13/QĐ-VKS-DS kháng nghị phúc thẩm một phần đối với bản án dân sự số: 70/2022/DS-ST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng huỷ một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1, bà Nguyễn Kim X1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Phan Hoàng B tranh luận:

Đối với phần đất ở khóm Cái Nai: Bà Tư chia đất cho bà X1, ông L1 mỗi người diện tích 6.750 m². Sau khi được cho đất, bà X1 đã chuyển nhượng cho ông L1 diện tích 2.910 m² năm 2001 và chuyển nhượng cho bà Đoàn Tuyết Hạnh, bà Nguyễn Tuyết Lợi nên bà X1 không còn đất.

Đối với phần đất ở xã Tam Giang Tây: Ông L1 canh tác từ năm 2002, có cất nhà, đầu tư trên đất. Cấp sơ thẩm định giá trị quyền sử dụng đất để chia thừa kế là không đúng quy định pháp luật. Vì phần đất này thuộc quyền sử dụng đất của Công ty Lâm Nghiệp Ngọc Hiển nên chỉ được chia thừa kế thành quả lao động trên đất. Bị đơn đồng ý xác định thành quả lao động trên đất với số tiền 350.000.000 đồng để chia thừa kế.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Kim X1 tranh luận: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà X1 với ông L1 là có tẩy xóa tên bà Tư thay bằng tên ông L1 và đã được kết luận giám định nên đề nghị Tòa án tuyên hợp đồng chuyển nhượng trên là vô hiệu. Bà X1 có sinh sống tại ấp Dinh Củ, xã Tam Giang Tây. Giá trị thành quả lao động trên đất mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp giá trị thị trường nên bà X1 đồng ý giá trị chia thừa kế như cấp sơ thẩm tuyên. Bà Xuyên yêu cầu nhận đất và chia giá trị thừa kế bằng tiền cho các thừa kế khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn

L1, bà Nguyễn Diệu H1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Kim X1. Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Hủy một phần bản án sơ thẩm số: 70/2022/DS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1, bà Nguyễn Kim X1, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập yêu cầu chia thừa kế thành quả lao động phần đất diện tích 40.933,2 m², tọa lạc tại ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau trị giá là 885.468.000 0 đồng. Tuy nhiên, bị đơn là ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 chỉ thống nhất chia thừa kế thành quả lao động trên đất số tiền 350.000.000 đồng. Ông L1 không đồng ý án sơ thẩm tuyên buộc ông L1 chia thừa kế giá trị quyền thuê khoán cho các đồng thừa kế số tiền 885.468.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, phần đất các đương sự yêu cầu chia thừa kế là đất của nhà nước do Công ty Lâm nghiệp N (Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hiển) quản lý nên quyền sử dụng đất trên không phải là di sản chia thừa kế. Tuy nhiên, hợp đồng Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hiển cấp cho bà Tư là hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp. Tại sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp cho chủ hộ Nguyễn Thị Tư năm 2002 có quy định nghĩa vụ của bên nhận giao khoán tại Điều 3 có quy định: “... được quyền thừa kế, quyền chuyển nhượng thành quả lao động, kết quả đầu tư trên phần đất nhận giao khoán...” và việc giao khoán này được chuyển giao trong thực tế tại địa phương. Do đó, các nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế thành quả lao động trên đất là có căn cứ. Trong thực tế, những người dân ở địa phương có chuyển nhượng cho nhau thành quả lao động trên đất, thực chất là chuyển giao quyền được nhận giao khoán phần đất với giá trị chuyển nhượng là 45.000.000 đồng/1.296m² nên án sơ thẩm xác định giá trị chia thừa kế số tiền 885.468.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, Hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp của bà Tư hết hiệu lực vào ngày 15 tháng 12 năm 2022 nên quyền được nhận giao khoán không còn. Tại phiên tòa, người đại diện của Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hiển xác định: Hợp đồng giao khoán với bà Tư đã hết hạn, Công ty chưa xem xét giao khoán mới cho ai và bà Tư đã chết. Do đó, các đương sự chỉ được chia thừa kế giá trị thành quả lao động, đầu tư trên đất như cây trồng, công trình kiến trúc, cải tạo kênh mương. Theo kết quả định giá giá trị thành quả lao động trên đất là 97.000.000 đồng; còn giá trị cây trồng và công trình kiến trúc trên đất là thuộc quyền sở hữu của ông L1 nhưng ông L1 đồng ý chia thừa kế giá trị thành quả lao động cho các đồng thừa kế số tiền 350.000.000 đồng là có lợi cho các đồng thừa kế nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà X1 yêu cầu nhận đất nhưng xét thấy việc giao khoán là do Công ty Lâm Nghiệp Ngọc Hiển thực hiện theo quy định pháp luật là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Phần di sản thừa kế được phân chia cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Kim X1, bà Nguyễn Thị X2 mỗi người được hưởng 01 kỷ phần do ông Ký, bà Tư để lại bằng số tiền: 350.000.000 đồng: 5 = 70.000.000 đồng.

Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U được hưởng 01 kỷ phần thừa kế, mỗi người được hưởng thừa kế bằng tiền 70.000.000 đồng: 8 = 8.750.000 đồng.

Chị Nguyễn Kim N2, ông Nguyễn Văn L1 được hưởng 01 kỷ phần thừa kế, mỗi người được chia 70.000.000 đồng: 2 = 35.000.000 đồng.

[2] Đối với yêu cầu của bà X1 về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 259/CN ngày 02 tháng 9 năm 2001 giữa bà X1 với ông L1. Lý do, bà X1 chỉ có lập hợp đồng chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tư nhưng ông L1 lại tẩy xóa tên tư ghi lại tên Lượm. Xét hợp đồng chuyển nhượng trên, tại Kết luận giám định số: 172/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau kết luận: “1. Có dấu vết tẩy xóa, sửa chữa tại vị trí chữ “Lượm” dưới mục “BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG QSDĐ” trên “HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” ngày 02/9/2001. Nội dung trước khi tẩy xóa, sửa chữa xác định được là “tư”. Tại phần ghi của Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn tại mục ghi: “- Về điều kiện chuyển nhượng: Con cho đất lại mẹ ruột”. Tại Kết luận giám định số: 172/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau kết luận: “2. Có dấu vết tẩy xóa, sửa chữa tại vị trí chữ “NGUYỄN VĂN LƯỢM” mục “Tên chủ sử dụng”, dòng thứ 7 (tính từ trên xuống) trên “TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH” ngày 04/9/2001. Nội dung trước khi bị tẩy xóa, sửa chữa xác định được là “Nguyễn Thị Tư”. Như vậy, có việc tẩy xóa trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định không xem xét hợp đồng chuyển nhượng giữa bà X1 với ông L1 trong vụ án này trong khi bà X1 có yêu cầu độc lập là không giải quyết toàn bộ yêu cầu của đương sự. Hơn nữa, tuy nhận định là không xem xét hợp đồng chuyển nhượng trên nhưng tại phần quyết định lại không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà X1 là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà X1 và các đồng thừa kế khác khi có yêu cầu giải quyết chia thừa kế quyền sử dụng đất ở khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà X1 yêu cầu chia giá trị 885.468.000 đồng nhưng hiện nay hợp đồng giao khoán đã hết hạn như nhận định tại đoạn [1] nên không Đ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1. Không chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Kim X1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Sửa một phần và hủy một phần bản án sơ thẩm số: 70/2022/DS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

[5]. Về chi phí tố tụng:

- Đối với chi phí giám định chữ viết số tiền 5.870.000 đồng: Do hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về giải quyết lại sơ thẩm vụ án đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Kim X1 với ông Nguyễn Văn L1 nên chi phí này được xử lý khi giải quyết lại vụ án.

- Đối với chi phí đo đạc, thẩm định giá phần đất tại ấp Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau số tiền 9.115.000 đồng. Bà Nguyễn Thị R đã nộp số tiền 9.115.000 đồng. Bà Nguyễn Kim X1, Nguyễn Thị X2 mỗi người phải trả cho bà R số tiền 2.278.500 đồng. Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U mỗi người phải trả cho bà R số tiền 285.000 đồng.

- Đối với chi phí đo đạc, thẩm định giá phần đất tại ấp Dinh Cù, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, với số tiền 19.205.000 đồng. Bà Nguyễn Thị R đã nộp số tiền 19.205.000 đồng. Bà Nguyễn Kim X1, bà Nguyễn Thị X2 mỗi người phải trả cho bà R số tiền 3.841.000 đồng; Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U mỗi người phải trả cho bà R số tiền 480.000 đồng; ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 phải trả cho bà R số tiền 1.920.500 đồng; chị Nguyễn Kim N2 phải trả cho bà R số tiền 1.920.500 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do đã trên 60 tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Kim X1, bà Nguyễn Thị X2 được miễn nộp án phí theo quy định. Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U mỗi người phải nộp số tiền 437.500 đồng. Ông Nguyễn Văn L1, chị Nguyễn Kim N2, mỗi người phải nộp số tiền 1.750.000 đồng.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 không phải chịu án phí. Ông L1, bà H1 mỗi người có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng; được nhận lại. Bà X1 đã trên 60 tuổi và có yêu cầu miễn nộp tiền án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho miễn nộp.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 308, Điều 309, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1. Không chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Kim X1.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sửa một phần và hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2022/DS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn và các đồng thừa kế về việc yêu cầu chia thừa kế đối với phần diện tích đất 2.910m², tọa lạc tại khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2022/DS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Kim X1 về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 259, ngày 01 tháng 9 năm 2001 giữa bà Nguyễn Kim X1 và ông Nguyễn Văn L1. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết lại sơ thẩm vụ án theo quy định pháp luật.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của các đồng thừa kế, yêu cầu chia di sản giá trị thành quả lao động trên phần đất có diện tích 40.933,2 m², tọa lạc ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Kim X1, bà Nguyễn Thị X2 mỗi người được hưởng kỷ phần do ông Ký, bà Tư để lại bằng số tiền 70.000.000 đồng.

Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U, mỗi người được hưởng thừa kế bằng tiền là: 8.750.000 đồng.

Bà Nguyễn Kim N2 được hưởng thừa kế trị giá bằng tiền là: 35.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn L1 được hưởng thừa kế di sản thừa kế trị giá 35.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 được quyền khai thác, thụ hưởng thành quả lao động trên phần đất có diện tích 40.933,2 m², tọa lạc tại ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 phải thanh toán cho các đồng thừa kế số tiền như sau:

Bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Kim X1, bà Nguyễn Thị X2 mỗi người được nhận số tiền 70.000.000 đồng.

Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U, mỗi người được nhận số tiền 8.750.000 đồng.

Bà Nguyễn Kim N2 được nhận số tiền 35.000.000 đồng.

4. Về chi phí tố tụng:

- Đối với chi phí giám định chữ viết số tiền 5.870.000 đồng: Do hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về giải quyết lại sơ thẩm vụ án đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Kim X1 với ông Nguyễn Văn L1 nên chi phí này được xử lý khi giải quyết lại vụ án.

- Đối với chi phí đo đạc, thẩm định giá phần đất tại ấp Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau số tiền 9.115.000 đồng. Bà Nguyễn Thị R đã nộp số tiền 9.115.000 đồng. Bà Nguyễn Kim X1, Nguyễn Thị X2 mỗi người phải

trả cho bà R số tiền 2.278.500 đồng. Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U mỗi người phải trả cho bà R số tiền 285.000 đồng.

- Đối với chi phí đo đạc, thẩm định giá phần đất tại ấp Dinh Củ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, với số tiền 19.205.000 đồng. Bà Nguyễn Thị R đã nộp số tiền 19.205.000 đồng. Bà Nguyễn Kim X1, bà Nguyễn Thị X2 mỗi người phải trả cho bà R số tiền 3.841.000 đồng; Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U mỗi người phải trả cho bà R số tiền 480.000 đồng; ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 phải trả cho bà R số tiền 1.920.500 đồng; chị Nguyễn Kim N2 phải trả cho bà R số tiền 1.920.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong các khoản tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Kim X1, bà Nguyễn Thị X2 được miễn nộp án phí. Anh Lê Văn H5, chị Lê Cẩm L3, chị Lê Thị D2, chị Lê Thị T3, chị Lê Thị N4, anh Lê Hoàng Q, chị Lê Cẩm H6, anh Lê Văn U mỗi người phải nộp số tiền 437.500 đồng. Ông Nguyễn Văn L1, chị Nguyễn Kim N2, mỗi người phải nộp số tiền 1.750.000 đồng.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Kim X1 được miễn án phí. Ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Diệu H1 không phải chịu án phí. Ngày 25/11/2022, bà H1, ông L1 có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0021528 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung